

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/KDTM-ST

Ngày: 14-7-2022

V/v Tranh chấp hợp
đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH
DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trí;
2. Bà Nguyễn Thị Nữ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia
phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/7/2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2022/TLST-KDTM ngày 24/01/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-KDTM ngày 03/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-DS ngày 22/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH K1; trụ sở: Lô B1, khu công nghiệp Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 288/30, đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 20/4/2022), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Công Ty TNHH Thiết kế K2; trụ sở: Số 899, đường N, khu 9, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Ngân H là người đại diện theo pháp luật của công Ty TNHH Thiết kế K2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày: Ngày 15/5/2017, Công ty TNHH K1 (gọi tắt công ty K1) ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 4217/KH-KEN với Công Ty TNHH Thiết kế K2 Design (gọi tắt công ty K2). Theo hợp đồng, công ty K1 sẽ bán cho công ty K2 đèn led loại 40w, đơn giá 1.317.850 đồng, phương thức thanh toán chuyển khoản, thời gian giao hàng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Ngoài ra, từ ngày 16/5/2017 đến ngày 23/12/2019 công ty K1 tiếp tục giao hàng cho công ty K2 với tổng số tiền hàng 246.807.990 đồng. Ngày 15/5/2017, công ty K2 thanh toán cho công ty K1 43.489.050 đồng, ngày 16/5/2017 công ty K2 thanh toán cho công ty K1 41.337.925 đồng. Ngày 17/01/2021 hai bên đã đối chiếu xác nhận công nợ số tiền công ty K2 còn thiếu là 147.681.015 đồng. Nay công ty K1 khởi kiện yêu cầu công ty K2 phải thanh toán số tiền còn nợ 147.681.015 đồng, không yêu cầu tính lãi. Sau khi công ty K1 khởi kiện, ngày 19/4/2022 công ty K2 đã chuyển khoản trả nợ cho công ty K1 số tiền 50.000.000 đồng. Như vậy, nay công ty K1 yêu cầu công ty K2 phải thanh toán số tiền còn nợ 97.681.015 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Đối với bị đơn công ty K2 và người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Nguyễn Ngân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào ngày 03/6/2022, tham gia phiên tòa vào các ngày 22/6/2022 và ngày 14/7/2022, nhưng công ty K2 và người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Ngân H vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác. Về nội dung: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn công ty K1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn công ty K2 và người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Ngân H đã được

Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 22/6/2022 và 14/7/2022 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 15/5/2017, Công ty K1 ký hợp đồng cung cấp cho công ty K2 đèn led 40w loại Led F4057M60G, số lượng theo từng đợt đặt hàng, giá 1.317.850 đồng/chiếc phương thức thanh toán chuyển khoản, thanh toán trước 50% giá trị hợp đồng trong vòng 07 ngày sau khi hợp đồng được ký kết và 50% giá trị hợp đồng còn lại trong vòng 15 ngày sau khi giao hàng. Hai bên đều có chức năng kinh doanh đối với mặt hàng bóng đèn led và không thuộc loại mặt hàng bị cấm kinh doanh.

Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Tại Thư xác nhận phải thu của khách hàng ngày 17/01/2021, phần xác nhận của công ty K2 thừa nhận còn nợ số tiền 147.681.015 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở xác định hai bên có thỏa thuận mua bán hàng hoá và bên bán đã giao hàng cho bên mua, bên mua phải có trách nhiệm thanh toán tiền mua hàng cho bên bán trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hàng. Tuy nhiên, hai bên đã ký xác nhận công nợ bằng “Thư xác nhận phải thu khách hàng” vào ngày 08/11/2019, cho nên bên trách nhiệm thanh toán của bên mua tính từ ngày ký xác nhận công nợ. Việc công ty K2 không thanh toán hết số tiền còn nợ là đã vi phạm nghĩa vụ của bên mua hàng theo quy định tại Điều 50 Luật Thương mại. Căn cứ vào Điều 12 của Hợp đồng cung cấp hàng hoá, nguyên đơn có quyền khởi kiện để yêu cầu bị đơn trả nợ là phù hợp. Phía công ty K1 thừa nhận sau khi hai bên đối chiếu công nợ, ngày 19/4/2022 công ty K2 đã thanh toán cho công ty K1 số tiền 50.000.000 đồng. Như vậy, việc công ty K1 yêu cầu công ty K2 thanh toán số tiền nợ còn lại là 97.681.015 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật thương mại nên có cơ sở chấp nhận.

Lời trình bày của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp như những phân tích nêu trên.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí đăng báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: Nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 50, 55 và Điều 306 Luật thương mại 2005; các Điều 30, 147, 227, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K1 đối với Công Ty TNHH Thiết kế K2 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty TNHH Thiết kế K2 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH K2 số tiền nợ 97.681.015 đồng, không yêu cầu lãi chậm thanh toán.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Án phí dân sự và chi phí đăng báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: Công ty TNHH K1 không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty TNHH K1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.692.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000862 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Công Ty TNHH Thiết K2 phải chịu 4.884.051 đồng và 4.855.200 đồng chi phí đăng báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú để trả lại cho Công ty TNHH K1.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh

